

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

**TCVN 12372-1:2019**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Xuất bản lần 1

**BẢN GỐC TCVN**  
KHÔNG BAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

**QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH CỎ DẠI GÂY HẠI THỰC VẬT  
PHẦN 1: YÊU CẦU CHUNG**

*Procedure for identification of weeds  
Part 1: General requirements*

**HÀ NỘI – 2019**



**Lời nói đầu** TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

**BẢN GỐC TCVN**

TCVN 12372-1:2019 do Cục Bảo vệ thực vật biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 12372 Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật gồm các phần sau đây:

- TCVN 12372-1:2019, Phần 1: *Yêu cầu chung*
- TCVN 12372-2:2018, Phần 2-1: *Quy định cụ thể đối với tơ hồng *Cuscuta australis* R. Br. và *Cuscuta chinensis* Lam.*

12.10.10.10

0.11

# Quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật

## Phần 1: Yêu cầu chung

*Procedure for identification of weeds*

*Part 1: General requirements*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định yêu cầu chung đối với quy trình giám định cỏ dại gây hại thực vật.

### 2 Tài liệu viện dẫn

Tài liệu viện dẫn sau là rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 8597: 2010, *Kiểm dịch thực vật - Phương pháp luận về việc lấy mẫu chuyển hàng.*

### 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ, định nghĩa sau.

#### 3.1

#### **Cỏ dại gây hại thực vật** (*weeds*)

Những thực vật mọc lẫn với cây trồng, ngoài ý muốn của con người, tranh chấp nước, ánh sáng và các chất dinh dưỡng của cây trồng, ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây, làm xấu đất, tăng chi phí sản xuất. Ngoài ra cỏ dại còn là ký chủ của nhiều côn trùng và bệnh gây hại cho cây trồng.

#### 3.2

#### **Thực vật ký sinh** (*parasitic plants*)

Những thực vật sống phụ thuộc một phần hoặc hoàn toàn vào những thực vật khác.

#### 3.3

#### **Thực vật bán ký sinh** (*semi-parasitic plants*)

Những thực vật chỉ sống ký sinh một phần, có quá trình quang hợp và có khả năng tự tổng hợp chất diệp lục.

### 3.4

#### Ký chủ (*hosts*)

Những thực vật và sản phẩm thực vật là thức ăn không thể thiếu để sinh sống, phát triển của sinh vật gây hại.

## 4 Thiết bị, dụng cụ

Sử dụng các thiết bị, dụng cụ thông thường của phòng thí nghiệm và các thiết bị sau:

**4.1 Kính lúp soi nổi:** độ phóng đại từ 6,5 lần đến 50 lần

**4.2 Cân kỹ thuật:** cân được khối lượng từ 0,1 g đến 1 000 g với độ chính xác  $0,1 \text{ g} \pm 0,01 \text{ g}$

**4.3 Tủ sấy:** nhiệt độ tối đa 200 °C.

**4.4 Bộ sàng sàng lọc hạt cỡ:** gồm các ngăn sàng với đường kính các mắt sàng là 0,5 mm, 1 mm, 1,5 mm, 2 mm.

**4.5 Đũa thủy tinh**

**4.6 Lam kính**

**4.7 Tôn sóng:** kích thước 42 cm x 30 cm.

**4.8 Khay men:** kích thước 30 cm x 40 cm; 20 cm x 30 cm.

**4.9 Túi đựng mẫu:** túi ni lông có quai đựng được khối lượng 5 kg, 10 kg; túi zip kích thước 7 cm x 12 cm,...

**4.10 Dao, kéo**

**4.11 Lọ nút mài:** thể tích 60 ml, 250 ml

**4.12 Túi nhỏ/ phong bì nhỏ bằng giấy không axit**

**4.13 Lọ ngâm mẫu:** lọ thủy tinh hình trụ, kích thước 10 cm x 20 cm

**4.14 Bìa các tông cứng** kích thước 42 cm x 30 cm; **kim, chỉ để khâu mẫu:** là dạng chỉ có sợi bông pha nylon; **giấy bản; băng dính giấy; bìa bọc** (dạng bìa mỏng, dai được gấp đôi lại, bọc mẫu thực vật đã cố định trên bìa cứng, kích thước 44 cm x 32 cm)

**4.15 Khung gỗ ép mẫu:** khung bằng gỗ, kích thước 42 cm x 30 cm

**4.16 Phễu lọc**

**4.17 Bay, khăn để lấy mẫu đất**

**4.18 Ống đong:** thể tích 50 ml, 100 ml, 500 ml

**4.19 Pipet:** thể tích 5 ml, 10 ml

**4.20 Máy ảnh kỹ thuật số:** độ phân giải tối thiểu là 20 megapixel (20 MP)